

CHUYỂN HƯỚNG ĐẦU TƯ TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI TỈNH CAO BẰNG NHỮNG NĂM TỚI

GS.TS. Mai Ngọc Cường

Đại học Kinh tế Quốc dân

Cao Bằng là căn cứ địa của cách mạng Việt Nam, là nơi canh giữ biên cương và bảo vệ rừng cho Tổ quốc. Thời kỳ 2001-2005, dựa trên tài nguyên khoáng sản phong phú, một số khoáng sản có trữ lượng lớn, Cao Bằng lựa chọn công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản và phát triển thủy điện làm khâu đột phá trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đã góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội tỉnh. Tuy nhiên, do vị trí địa lý không thuận lợi, giao thông chưa thuận tiện, trình độ công nghệ thấp, năng lực quản lý công nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu, nên hiệu quả phát triển công nghiệp chưa được như mong đợi. Bên cạnh đó, 95% dân số Cao Bằng là người dân tộc thiểu số, sống rải rác và vẫn duy trì các phong tục lạc hậu nên việc phát triển kinh tế càng thêm khó khăn. Cao Bằng hiện vẫn là một trong ba tỉnh nghèo nhất Việt Nam với mức thu nhập bình quân đầu người là 552.000 đồng/người/tháng. Vì vậy, trong việc lựa chọn hướng đầu tư, khâu đột phá để đẩy mạnh tăng trưởng, phát triển bền vững, phát triển vì con người ở Cao Bằng đóng vai trò quyết định.

Bài viết này đề xuất chuyển hướng đầu tư trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội tỉnh Cao Bằng 2011-2020, với các ý tưởng chính là: 1) Chuyển từ hướng mạnh vào phát triển công nghiệp khai thác chế biến khoáng sản và thủy điện sang hướng mạnh vào phát triển nông lâm nghiệp và công nghiệp chế biến nông lâm sản; 2) Chuyển từ coi trọng tăng trưởng GDP bình quân đầu người sang tăng thu nhập dân cư, tăng chi tiêu cuộc sống của mỗi cá nhân. 3) Chuyển từ phát triển các thành phần kinh tế nói chung sang đẩy mạnh kinh tế hộ gia đình nông dân sản xuất hàng hóa. 4) Chuyển từ đột phá công nghiệp sang đột phá giao thông nông thôn. 5) Chuyển từ phát triển bằng mọi giá sang phát triển gắn với xã hội và môi trường, phát triển kinh tế vì con người.

Thứ nhất, chuyển hướng đầu tư từ ưu tiên đẩy mạnh công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản và phát triển thủy điện sang đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn (CNH NNNT) để khai thác lợi thế tuyệt đối và phát huy lợi thế so sánh của tỉnh về nông lâm nghiệp, tạo bước đột phá trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng trưởng và phát triển bền vững.

Một đất nước nói chung, mỗi tỉnh- thành phố nói riêng, muốn phát triển đều phải dựa vào tiềm năng, lợi thế của mình, phải khai thác tiềm năng và lợi thế đó. Sẽ là sai lầm nếu như việc hoạch định chính sách phát triển của một quốc gia hay một địa phương lại không dựa vào tiềm năng, lợi thế của mình mà dựa trên ý muốn chủ quan duy ý chí, chạy theo "mốt thời thượng".

Lý thuyết kinh tế chỉ ra hai loại lợi thế trong phát triển kinh tế. Lợi thế tuyệt đối và lợi thế so sánh. **Lợi thế tuyệt đối là lợi thế dựa vào điều kiện tự nhiên ban cho mà một nước, một địa phương nào đó mới có, còn các địa phương, các nước khác không có được.** Trong điều kiện đó, việc hoạch định chính sách phát triển cần phải xuất phát từ lợi thế tuyệt đối là hiệu quả nhất

Lợi thế so sánh là phạm trù xuất hiện khi công nghiệp nghiệp phát triển, theo đó người ta lựa chọn chuyên môn hóa sản xuất sản phẩm nào có lợi hơn. **Đó là lợi thế có được khi một nước, một địa phương nào đó có chi phí sản xuất ra một loại sản phẩm thấp hơn chi phí để sản xuất ra sản phẩm đó ở một nước, hoặc một địa phương khác.**

Cao Bằng có thể nói là một

tỉnh có lợi thế tuyệt đối về nông- lâm nghiệp, vì tổng diện tích đất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản 598.326,97 ha, chiếm 88,98% tổng diện tích đất tự nhiên, bình quân 1 nhân khẩu nông nghiệp gần 1,4 ha. Trong đó, mạnh nhất là đất lâm nghiệp với 514760,81 ha, chiếm 86,03% diện tích đất nông lâm nghiệp thủy sản, bình quân mỗi nhân khẩu là 1,2 ha (10). Như vậy, rõ ràng là Cao Bằng có những ưu thế vượt trội so với những địa phương khác trong phát triển nông nghiệp. Mặc dù đến nay, khi hỏi về lợi thế phát triển của Cao Bằng, ý kiến vẫn còn khác nhau, song tại cuộc Hội thảo của đề tài ngày 26 tháng 3 năm 2010 tại Cao Bằng vừa qua có 65% ý kiến cho rằng lợi thế của Cao Bằng là nông lâm nghiệp, 28% cho rằng lợi thế của Cao Bằng là công nghiệp khai thác và chế biến khoáng

Hộp 1. TRÌNH ĐỘ CÔNG NGHỆ CỦA NGÀNH THÉP VIỆT NAM

Một cách tổng quát, trình độ công nghệ chung của ngành Thép Việt Nam còn ở mức thấp so với khu vực và thế giới và không đồng đều giữa các khâu sản xuất. Nhìn chung, các công nghệ đang áp dụng trong ngành Thép Việt Nam phần lớn công nghệ cũ, đã hết hoặc gần hết vai trò lịch sử và đang chờ thay thế. Chỉ có một số dây chuyền cán mới được xây dựng gần đây có trình độ công nghệ tương đối hiện đại. Có thể đánh giá trình độ công nghệ và mức độ hiện đại của các công nghệ của ngành Thép Việt Nam so với thế giới như sau:

- Công nghệ sản xuất gang: tương đương những năm 1950
- Công nghệ sản xuất thép thổi: tương đương những năm 1970-1980
- Công nghệ sản xuất cán:
 - + Các nhà máy nhỏ lạc hậu: tương đương những năm 1950-1960
 - + Các nhà máy trung bình: tương đương những năm 1970-1980
 - + Các nhà máy hiện đại: tương đương những năm 1990-2000.

Nguồn: Viện Luyện kim Đen, Tổng công ty Thép Việt Nam, năm 2005

sản, và 7% cho rằng hai lợi thế nông lâm nghiệp và công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản là như nhau.

Thực tế, thiên nhiên cũng ban tặng cho Cao Bằng nguồn tài nguyên khoáng sản khá phong phú, trong đó có trữ lượng lớn nhất là sắt (56,6 triệu tấn), bôxít (khoảng 180 triệu tấn), mănggan (2,7 triệu tấn), thiếc (11,5 nghìn tấn). Ngoài ra, Cao Bằng còn có vàng, đồng, kẽm, niken, chì, antimon, urani, berili, barit, pirit, fluorit dolomit, photphorit, đá quý rubi và saphia. Tuy nhiên, các tài nguyên này hiện nay chưa được thăm dò đầy đủ và theo đánh giá của các chuyên gia thì trữ lượng nói chung là nhỏ. Cao Bằng có nguồn đá vôi trữ lượng lớn, hàng nghìn triệu tấn, là nguyên liệu cho sản xuất vật liệu xây dựng. Ngoài ra, còn có than nâu, đất sét làm gốm sứ và một số điểm có nguồn nước khoáng thiên nhiên chất lượng tốt. Tài nguyên nước của tỉnh cũng rất đáng kể, với 6 con sông chính nhiều sông phụ và hàng trăm con suối nhỏ thuộc chi lưu của 6 sông chính, có khả năng phát triển thủy điện (2). Vì thế, sẽ là sai lầm nếu như bỏ qua tiềm năng công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản

và thủy điện của tỉnh Cao Bằng.

Hiện nay, Cao Bằng đang triển khai **Chương trình phát triển thủy điện và chế biến khoáng sản**, với 6 dự án chế biến khoáng sản và 10 dự án thủy điện, số vốn dự kiến ban đầu là hơn 4,5 ngàn tỷ đồng. Tuy nhiên, một mặt, do công nghệ sản xuất lạc hậu, mặt khác, do chưa đủ trình độ chuyên môn kỹ thuật và kiến thức quản lý công nghiệp, nên theo đánh giá của tỉnh, "công tác xây dựng, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch ngành chưa phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; quản lý quy hoạch còn yếu; tiến độ triển khai thực hiện các dự án chậm; tiềm năng chưa được khai thác và sử dụng có hiệu quả; chưa đạt mục tiêu tăng trưởng theo kế hoạch đề ra; việc huy động vốn đầu tư phát triển còn hạn chế; một số dự án chế biến khoáng sản đã đi vào hoạt động nhưng thiếu nguyên liệu cho sản xuất" (1). Thực tiễn khai thác một số khoáng sản của Cao Bằng vừa qua đặt ra 5 vấn đề:

1. Đầu tư vào ngành công nghiệp ở Cao Bằng lớn nhưng hiệu quả kinh tế mang lại không cao. Trong những năm 2005- 2009, đầu tư cho công

ng nghiệp Cao Bằng chiếm từ 21-23% tổng số vốn đầu tư, nhưng hiệu quả đầu tư lại thấp hơn so với hiệu quả đầu tư cho nông nghiệp. Một đồng vốn đầu tư vào công nghiệp mang lại 1,99 đồng; trong khi đó, một đồng vốn đầu tư cho nông nghiệp mang lại 7,92 đồng. Tỷ lệ xuất khẩu chỉ chiếm 5,5% GDP (10). Cũng từ đó, sự đóng góp của ngành công nghiệp cho ngân sách tỉnh Cao Bằng trong năm năm qua chưa nhiều.

2. Do công nghệ khai thác lạc hậu nên việc khai thác khoáng sản của Cao Bằng không tạo ra được lợi thế so sánh. Thực tiễn cho thấy, hiện nay, công nghệ sản xuất của ngành sản xuất thép Việt Nam còn rất thấp. Ta có thể tham khảo ý kiến "Đánh giá trình độ công nghệ ngành Thép và luyện kim Việt Nam" do Viện Luyện kim Đen, Tổng công ty Thép Việt Nam (6) qua hộp 1.

Kỹ thuật sản xuất của một số doanh nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản đang hoạt động trên địa bàn Cao Bằng hiện nay rất lạc hậu, phần lớn dựa vào kỹ thuật thủ công và bán cơ khí của những năm giữa thế kỷ XX. Do vậy, chi phí sản xuất 1 đơn vị sản phẩm của công nghiệp khai

thác chế biến khoáng sản của Cao Bằng là cao hơn và không có lợi thế so sánh so với một số địa phương khác trong nước.

3. Do nguồn tài nguyên khoáng sản là khan hiếm và không tái tạo được nên ngày nay, nhiều nước có xu hướng hạn chế khai thác nguồn khoáng sản của nước mình, thậm chí như Trung Quốc đang tăng cường mua than, quặng sắt, bôxít,... của các nước để dự trữ để cho phát triển trong tương lai. Trong khi đó, với trữ lượng như hiện nay của Cao Bằng, có thể khai thác được bao nhiêu năm và sau này khi KH&CN phát triển, có điều kiện để sử dụng kỹ thuật hiện đại vào khai thác và chế biến thì Cao Bằng có còn tài nguyên khoáng sản để sản xuất nữa hay không? Và như thế, kinh tế Cao Bằng có thực hiện được chủ trương phát triển bền vững hay không?

4. Bài toán về việc làm và thu nhập của người lao động cũng chưa giải quyết được, bởi lẽ số lao động được thu hút làm việc trong khu vực khai thác và chế biến khoáng sản không nhiều. Hiện nay, dân số Cao Bằng là khoảng 513 ngàn người, lực lượng lao động khoảng 320 ngàn người, và khoảng 193 ngàn nhân khẩu ăn theo. Trong lực lượng lao động, khu vực công nghiệp-xây dựng khoảng 16.000 người, chiếm khoảng 5% tổng số lao động tỉnh. Với tiền lương bình quân của khu vực công nghiệp xây dựng khoảng 1.500.000-1.600.000 đồng/tháng và theo mức chi tiêu ở Cao Bằng (khoảng 550.000 đồng/người/tháng) như hiện nay, một lao động trong khu vực công nghiệp nuôi được khoảng 1,5-2 người ăn theo (10). Như vậy, việc làm và thu nhập của khu vực công nghiệp sẽ nuôi được khoảng 30.000 khẩu ăn theo để vượt qua ngưỡng nghèo, còn lại hơn 160 ngàn khẩu ăn theo, khoảng 30% dân số, nếu không được đầu tư sẽ vẫn là gánh nặng nghèo đói của nền kinh tế.

5. Quản lý công nghiệp đòi

hỏi phải có trình độ khoa học cao mới mang lại hiệu quả. Nhưng do khả năng trình độ chuyên sâu về công nghiệp còn thấp và khả năng quản lý của cán bộ Cao Bằng chưa theo kịp với yêu cầu phát triển công nghiệp nên hiệu quả kinh tế không cao và môi trường sinh thái có nguy cơ bị tàn phá.

Trong khi đó, nếu lựa chọn chính sách đầu tư phát triển của Cao Bằng những năm tới là tập trung nguồn lực đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn để khai thác tiềm năng, lợi thế tuyệt đối của tỉnh về nông lâm nghiệp, thì tỉnh không phải đối mặt với những vấn đề trên, bởi lẽ:

1. Vốn đầu tư vào nông nghiệp không lớn nhưng lại có hiệu quả kinh tế cao hơn. Thực tế cho thấy năm 2009, một đồng vốn đầu tư vào nông nghiệp tỉnh Cao Bằng có hiệu quả hơn 3,5 lần so với đầu tư vào công nghiệp (10).

2. Dựa vào con đường này, Cao Bằng vừa phát huy được lợi thế tuyệt đối, vừa có thể phát huy lợi thế so sánh về sản xuất nông lâm nghiệp. Bởi lẽ, dựa vào nông nghiệp, Cao Bằng hoàn toàn đảm bảo tự túc lương thực, và nếu năng suất cao còn có thể tham gia vào xuất khẩu gạo. Dựa vào rừng, Cao Bằng có thể phát triển kinh tế rừng một cách hiệu quả cao. Điều lý thú là, Cao Bằng có thể cung cấp cho thị trường nhiều nông lâm sản mà các địa phương khác không có được, hoặc nếu có thì chi phí cao hơn, như thuốc lá, đỗ tương, hạt dẻ Trùng Khánh, chè đắng, mắc mật, hồi, trám đen, trám trắng, thạch đen, măng, mài, trúc sào, trâu, sớ lai,...; trâu, bò, ngựa, dê, lợn,... và đặc biệt là những sản vật từ rừng như nhím, cây hương, chồn, hoẵng,... mà ngày nay ở các nhà hàng sang trọng là món ăn đặc sản cho những người khá giả.

Như vậy, việc phát triển nông lâm nghiệp Cao Bằng có cả lợi thế tuyệt đối và lợi thế so sánh. Nếu có chính sách, hình

thức tổ chức tốt việc nuôi trồng và khai thác nông lâm sản và những sản vật từ rừng, Cao Bằng vừa đảm bảo cung cấp lương thực tại chỗ, đảm bảo an ninh lương thực, vừa cung cấp nguyên liệu cho phát triển công nghiệp chế biến, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế, tăng xuất khẩu và cải thiện nguồn thu của tỉnh.

3. Khai thác tài nguyên nông lâm nghiệp là vô tận vì đây là nguồn tài nguyên tái tạo được, thậm chí đến rừng cũng có thể tái tạo được sau một vài trăm năm, trong khi đó khoáng sản thì hầu như không tái tạo được. Do vậy tăng trưởng từ nông lâm nghiệp là con đường tăng trưởng thân thiện với môi trường, tốc độ có thể không nhanh như công nghiệp nhưng lại bền vững. Chính vì thế, đầu tư cho nông lâm nghiệp, thực hiện "tăng trưởng xanh" (11) là con đường tăng trưởng mà nhiều quốc gia có điều kiện phát triển nông nghiệp đang lựa chọn hiện nay và nó phù hợp với Cao Bằng trong những năm tới.

4. Tập trung đầu tư cho nông lâm nghiệp, phát huy lợi thế tuyệt đối và lợi thế so sánh của tỉnh về nông lâm nghiệp là con đường cơ bản, lâu dài và có hiệu quả để giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho khoảng 400 ngàn nông dân, 270 ngàn lao động nông nghiệp Cao Bằng hiện nay. Đây là con đường tốt nhất để nâng mức và cải thiện đời sống dân cư nói chung, đồng bào dân tộc riêng.

5. Phù hợp với trình độ chuyên môn và khả năng quản lý của Cao Bằng, bởi phần lớn cán bộ và người lao động có xuất thân từ ngành nông-lâm nghiệp, được đào tạo trong thực tiễn và tiếp thu được kiến thức khoa học kỹ thuật và quản lý nông nghiệp. Hơn nữa, làm nghề nông là truyền thống lâu đời của người dân Cao Bằng. Phát triển mạnh nông lâm nghiệp giúp cho họ phát huy được kinh nghiệm truyền thống. (8- tr.63-70)

Từ đó, chúng tôi cho rằng, sự lựa chọn đúng đắn là **mọi chủ trương và giải pháp phát**



triển của Cao Bằng trong năm đến mười năm tới cần xuất phát từ nông lâm nghiệp, chuyển hướng đầu tư vào CNH NNNT để khai thác tiềm năng lợi thế tuyệt đối và lợi thế so sánh của tỉnh nhằm đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH.

Tuy nhiên, vấn đề đặt ra trong thực tiễn là: **phát triển công nghiệp Cao Bằng như thế nào? Ứng xử ra sao đối với việc triển khai thực hiện các dự án khai thác và phát triển công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản hiện hành?** Theo chúng tôi, thực tế Cao Bằng thực sự có tiềm năng khoáng sản. Nhưng do trình độ công nghệ lạc hậu, trình độ quản lý thấp như hiện nay, nên hiệu quả không cao, hơn nữa các dấu hiệu hủy hoại môi trường sinh thái lại rất rõ ràng. Vì vậy sẽ là thận trọng hơn nếu như Cao Bằng làm thí điểm để chuẩn bị cho sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản sau những năm 2020. Xuất phát từ đó, đối với những dự án công nghiệp khai thác chế biến khoáng sản đang triển khai, dự án nào có hiệu quả thì tiếp tục củng cố, nâng cấp về công nghệ, tăng cường về quản lý, tiếp tục chỉ đạo rút kinh nghiệm. Những dự án nào không hiệu quả, hoặc khó triển khai thì nên chuyển sang lĩnh vực khác. Kiên quyết không đầu tư khai thác các điểm mới. Đồng thời, cần tăng cường đầu tư để phát triển ngành công nghiệp chế biến nông lâm sản, tăng cường đầu tư nâng cấp các nhà máy chế biến đường mía, nhà máy ván ép, nhà máy sản xuất thức ăn gia súc, chế biến lương thực, thực phẩm... đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ sau thu hoạch; đồng thời phát triển mạnh tiểu thủ công nghiệp, các sản phẩm hàng hóa thủ công truyền thống.

Thứ hai, hướng vào mục tiêu phát triển vì con người, coi trọng mục tiêu tăng thu nhập và mức sống dân cư.

Ta biết là, **tăng trưởng**

kinh tế là tăng GDP bình quân đầu người. GDP là toàn bộ giá trị sản xuất ra trong nước trong một năm. Nó bao gồm cả yếu tố vật chất đã bỏ ra để sản xuất. Còn **tăng thu nhập và mức sống dân cư** là tăng phần thu nhập mà người dân có thể sử dụng cho tiêu dùng cho cá nhân.

Thông thường GDP bình quân đầu người thường cao hơn thu nhập dân cư. Mức độ chênh lệch cao thấp khác nhau tùy ở hiệu quả đầu tư. Nếu đầu tư lớn mà hiệu quả đầu tư thấp thì mức chênh lệch giữa GDP bình quân đầu người với thu nhập dân cư là cao. Còn nếu đầu tư ít mà hiệu quả cao thì mức chênh lệch giữa GDP bình quân đầu người với thu nhập dân cư thấp. Thực tế Cao Bằng cho thấy, năm 2008, GDP bình quân đầu người theo giá thực tế khoảng 800.000 đồng còn thu nhập dân cư bình quân đầu người khoảng 552.000 đồng.

Suy đến cùng phát triển kinh tế là vì đời sống con người. Phát triển kinh tế phải hướng tới mục tiêu phát triển con người, vì con người. Đó là tư tưởng của Đảng ta (9), cũng như của Liên hợp quốc về phát triển kinh tế (3). Điều mà mỗi con người trong xã hội quan tâm cuối cùng không phải chủ yếu là GDP bình quân đầu người, mà là thu nhập để con người có thể sử dụng nó đảm bảo chi tiêu cho cuộc sống, có ăn, có mặc, được học hành, được chăm sóc sức khỏe, đi lại thuận tiện... Kinh tế phát triển mang lại thu nhập dân cư cao, con người có điều kiện chi tiêu cho đời sống hàng ngày và tích lũy đảm bảo cuộc sống khi về già nhiều hơn, đảm bảo cho xã hội có điều kiện phát triển bền vững. Điều này đúng cho mọi nước, mọi địa phương thì càng đúng cho Cao Bằng.

Thực tế Cao Bằng cho thấy, vấn đề cốt tử hiện nay là làm sao để tăng thu nhập của hơn 80% dân số sống ở khu vực nông thôn và làm việc trong khu vực nông lâm nghiệp. Cho đến năm 2008, nông thôn Cao Bằng đang có khoảng 400

ngàn người sinh sống, với thu nhập bình quân đầu người ước tính khoảng 512.000đồng/người/tháng; chi tiêu bình quân khoảng 424.000đồng/người/tháng (4). Với mức thu nhập và chi tiêu như thế, người nông dân Cao Bằng mỗi ngày chỉ có 15.000đồng-17.000 đồng sử dụng cho ăn, mặc, đi lại, học hành, chữa bệnh, hiếu hỷ,... (4). Như vậy, 400.000 người dân Cao Bằng ở khu vực nông thôn đang sống thấp hơn rất xa so với mức sống tối thiểu của đất nước ta và vẫn thấp hơn mức nghèo quốc tế (<1 USD/ngày/người).

Vậy hướng đầu tư phát triển nào sẽ đưa người dân nông thôn tỉnh Cao Bằng có thể nhanh chóng thoát khỏi tình trạng này? Ưu tiên đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản hay nông lâm nghiệp sẽ giúp cho 400 ngàn dân cư nông thôn trong năm, mười năm tới vượt nghèo? Các phân tích ở trên cho thấy, nếu tiếp tục ưu tiên đầu tư mạnh cho công nghiệp thì nhiều lắm cũng có thể giúp cho 45- 50.000 người thoát khỏi mức sống tối thiểu. Số còn lại (khoảng 300-350 ngàn người nữa trong khu vực nông nghiệp) rất khó có khả năng thoát nghèo.

Theo chúng tôi, con đường khả thi nhất để nông dân Cao Bằng có điều kiện tăng thu nhập và thoát nghèo là ưu tiên đầu tư cho CNH NNNT, tạo cơ hội để hơn 90.000 hộ nông dân, 270 ngàn lao động nông nghiệp Cao Bằng ngoài việc trồng cây lương thực đảm bảo tự túc lương thực, còn dựa vào lợi thế của đất rừng để phát triển rừng kinh tế, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, cây dược liệu, chăn nuôi đại gia súc, gia cầm, chăn nuôi những sản vật của rừng... để bán ra thị trường. Điều đó làm cho thu nhập của mỗi hộ gia đình tăng lên, người nông dân thoát nghèo và thậm chí nhiều gia đình nông dân trở nên giàu có. Nếu như trong 5 năm tới, có khoảng 75% trong số hơn 90.000 hộ nông dân Cao Bằng sản xuất được theo hướng đó, mỗi hộ có thu nhập từ 80-100



triệu đồng/1 năm trở lên, mỗi người có thu nhập bình quân khoảng 1.400.000- 1.500.000 đồng/tháng, thì có khoảng 75% trong số 400 ngàn người sẽ thoát nghèo bền vững. Kinh tế Cao Bằng sẽ phát triển.

Chính vì thế, sự chú ý lãnh đạo của tỉnh nên hướng mạnh vào việc tìm ra con đường làm tăng thu nhập dân cư, con đường đó là đẩy mạnh CNH NNNT, giúp cho nông dân sống bằng nghề nông lâm, làm giàu bằng nghề nông lâm, một nghề truyền thống lâu đời của họ.

Thứ ba, ưu tiên phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, tạo bước đột phá trong lĩnh vực giao thông, trước hết là tới các vùng nguyên liệu, vùng biên giới, vùng khó khăn; đồng thời tập trung phát triển vùng động lực, trước hết là xây dựng Thị xã Cao Bằng thành đô thị loại III.

Để phát triển kinh tế hàng hóa, vấn đề giao thông có ý nghĩa then chốt. Nếu không có đường sá giao thông thuận lợi thì không thể phát triển kinh tế hàng hóa được. Điều này đúng về mặt nguyên lý nói chung, lại càng đúng cho trường hợp tỉnh Cao Bằng.

Do địa hình không thuận lợi, phần lớn là đồi núi, không những việc đi lại giữa Cao Bằng với các tỉnh khó khăn, mà đi lại giữa các huyện trong tỉnh, các xã trong huyện còn khó khăn hơn. Do giao thông không thuận lợi mà trước đây, một số chủ trương của tỉnh khuyến khích nông dân trồng cây ăn quả đã không thành vì không thể vận chuyển sản phẩm đến nơi tiêu thụ được. Nhiều doanh nghiệp không thể vào Bảo Lâm, Bảo Lạc để hợp tác phát triển kinh tế rừng. Chính vì vậy, khi hỏi những giải pháp đột phá nào để tạo điều kiện cho kinh tế hàng hóa ở Cao Bằng phát triển, gần 100% ý kiến cán bộ Cao Bằng trả lời tập trung vào phát triển giao thông. Xuất phát từ đó, chúng tôi cho rằng, trong những năm tới, Cao Bằng cần ưu tiên phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, tạo bước đột

phá trong lĩnh vực giao thông, trước hết là tới các vùng nguyên liệu, vùng biên giới, vùng khó khăn. Nói như thế không có nghĩa là không quan tâm tới đầu tư phát triển giao thông nổi Cao Bằng với Lạng Sơn và Bắc Cạn. Dù Nhà nước đã đầu tư xây dựng các tuyến đường này nhưng việc tiếp tục nâng cấp và bảo dưỡng là cần thiết. Song bước đột phá, theo chúng tôi, là tập trung đầu tư phát triển giao thông tới các vùng nguyên liệu, vùng biên giới, vùng khó khăn. Điều này xuất phát từ những lý do sau đây:

1. Hiện nay, giao thông liên huyện, liên xã, giao thông nông thôn còn rất khó khăn. Việc ưu tiên như trên tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển nguyên liệu đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra, làm giảm chi phí sản xuất, giảm giá thành, khuyến khích nông dân sản xuất và tăng sức cạnh tranh hàng hóa nông lâm sản.

2. Khi giao thông phát triển, người dân sẽ chuyển tới gần các tuyến đường để sinh sống, sản xuất và kinh doanh, tạo điều kiện cho tỉnh tổ chức lại dân cư, thực hiện "hạ sơn" xóa dần tập quán du canh du cư của đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Phát triển giao thông vùng biên giới tạo điều kiện để kết hợp giữa phát triển kinh tế với bảo vệ biên cương của tổ quốc.

Bên cạnh đó, cần tập trung phát triển vùng động lực, trước hết là xây dựng Thị xã Cao Bằng thành đô thị loại III. Ở đây, ngoài việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, việc đầu tư cho quản lý đô thị cũng cần được quan tâm đúng mức.

Thứ tư, hướng đầu tư phải kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với kinh tế; giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội; giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái; giữa phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh. Các mối liên kết càng mở rộng, hệ thống mục tiêu càng cao và

ngược lại.

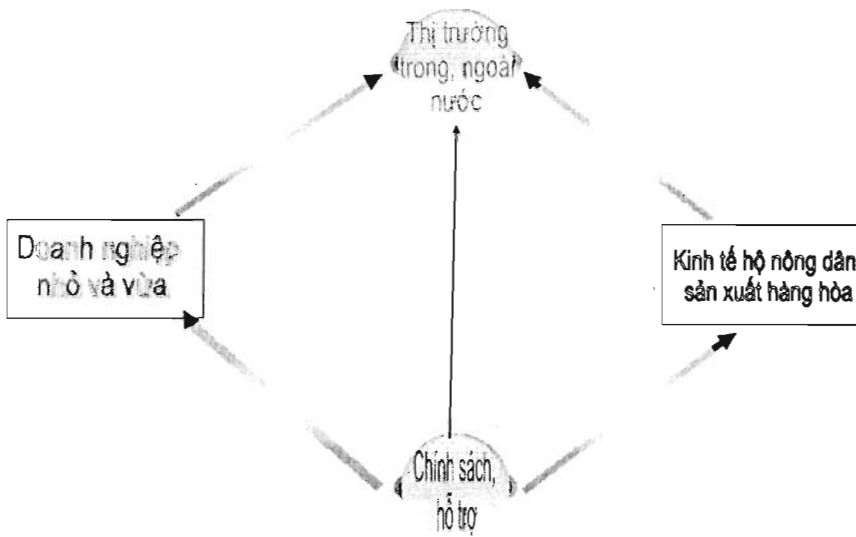
- **Kết hợp kinh tế với kinh tế** là đầu tư để tạo lập liên kết giữa nông, lâm nghiệp- công nghiệp chế biến- thị trường tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng thị trường đầu ra cho sản phẩm nông, lâm nghiệp thủy sản trên cơ sở gắn với các nhà máy chế biến của trung ương, của các địa phương tỉnh bạn. Xây dựng mối liên kết giữa sản xuất thương mại và tiêu thụ công nghiệp địa phương với du lịch (lịch sử, sinh thái). Tiếp tục tạo môi trường thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư khai thác các tiềm năng lợi thế về nông lâm nghiệp của tỉnh. Xây dựng một số tuyến liên kết với các địa phương trong cả nước như Cao Bằng- Lạng Sơn- Hà Nội- Hải Phòng- Quảng Ninh; Cao Bằng- Bắc Cạn- Thái Nguyên- Hà Nội- Nghệ An- Thành phố Hồ Chí Minh- Đồng Tháp,...

- **Kết hợp giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội** đòi hỏi các chính sách đầu tư hướng vào mục tiêu phát triển con người, tạo nhiều việc làm, nâng cao thu nhập và mức sống dân cư; tăng cường công tác đào tạo chuyên môn kỹ thuật đối với người lao động; đẩy mạnh chính sách xóa đói, giảm nghèo, ngăn chặn tái nghèo, giảm dần khoảng cách chênh lệch giàu nghèo; tăng cường chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội; đặc biệt quan tâm tới chất lượng dân số, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

- **Kết hợp giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái**, đòi hỏi phải xây dựng chiến lược đầu tư phát triển thân thiện với môi trường, bảo vệ tài nguyên môi trường sinh thái, phát triển không chỉ cho cuộc sống hiện tại, mà còn lâu dài cho các thế hệ mai sau. Đây là mục tiêu của Liên hợp quốc, của Đảng ta và xu hướng mà "kinh tế học xanh" (11) đang hướng tới.

- **Kết hợp giữa phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh.** Cần nghiên cứu đầu tư xây dựng kinh tế

Mô hình phát triển kinh tế Cao Bằng



đường biên, phát triển giao thông biên giới, chú ý phân bố dân cư bảo vệ biên cương tổ quốc. Muốn vậy cần thực hiện tốt và đồng bộ các chính sách đã ban hành về hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn với các chính sách xã hội, nhất là đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới; thực hiện tốt trợ giá, trợ cước các mặt hàng chính sách. Có chính sách đảm bảo lương thực cho nông dân để bảo vệ rừng.

Thứ năm, đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ gia đình nông dân sản xuất hàng hóa và các doanh nghiệp chế biến nhỏ và vừa, tiểu thủ công nghiệp trên cơ sở có chính sách đặc biệt của Nhà nước, Trung ương, mở rộng mối liên kết thị trường với các địa phương trong cả nước và từng bước xâm nhập thị trường nước ngoài.

Xuất phát từ những quan điểm như trên, chúng tôi cho rằng, hướng đầu tư phát triển kinh tế xã hội của Cao Bằng mười năm tới là phải đẩy mạnh kinh tế hộ gia đình nông dân sản xuất hàng hóa và các doanh nghiệp chế biến nhỏ và vừa về nông, lâm sản. Đây vừa là con đường đẩy mạnh CNH NNNT, vừa thực hiện chiến lược tăng thu nhập và chi tiêu dân cư Cao Bằng.

- Kinh tế hộ gia đình nông dân sản xuất hàng hóa là mô hình mà hộ gia đình nông dân vừa trồng cây lương thực để tự túc lương thực, vừa dựa vào lợi thế của đất và rừng phát triển rừng kinh tế, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, cây dược liệu, chăn nuôi đại gia súc, gia cầm cũng như những sản vật của rừng... để bán trên thị trường. Tỷ suất giá trị của hàng hóa do hộ nông dân bán ra trên thị trường càng lớn sẽ phản ánh trình độ kinh tế hàng hóa của hộ nông dân càng cao. Theo đó, tính chất và quy mô sản xuất hoàn toàn khác với mô hình hộ gia đình tự cấp tự túc hiện nay. Sản xuất không phải để tự tiêu dùng, mà phải tạo ra cho thị trường nhiều sản phẩm hàng hóa. Đồng thời sản phẩm sản xuất ra của mỗi gia đình cũng đa dạng hơn, quy mô sản xuất và tỷ suất hàng hóa cũng ngày càng tăng lên.

Tại sao chúng ta không lựa chọn kinh tế trang trại là mô hình chủ yếu để phát triển kinh tế hàng hóa ở Cao Bằng hiện nay. Đứng ra mô hình kinh tế trang trại là mô hình của sản xuất hàng hóa trong nông nghiệp. Nhưng hiện nay, mô hình này chưa phù hợp với điều kiện tự nhiên và tâm lý của người nông dân Cao Bằng. Chấp nhận mô hình kinh tế trang trại là chấp nhận

phương thức tập trung đất, tập trung rừng và chấp nhận lao động làm thuê. Điều này phải mất một thời gian dài nữa đồng bào dân tộc Cao Bằng mới có thể thích nghi được. Tuy nhiên, chúng ta cũng không loại bỏ khả năng ở những nơi có điều kiện có thể khuyến khích phát triển kinh tế trang trại gia đình.

Nếu như trong 5 năm tới, Cao Bằng tập trung chỉ đạo đầu tư để có khoảng 75% hộ nông dân sản xuất hàng hóa, mỗi hộ có thu nhập từ 80-100 triệu đồng trở lên trong một năm, thì có khoảng 270- 280 ngàn người trong khu vực nông nghiệp thoát nghèo bền vững. Nhiều hộ có thể vươn lên làm giàu. **Như vậy, kinh tế hộ nông dân sản xuất hàng hóa dựa vào khai thác lợi thế tuyệt đối là nông lâm nghiệp sẽ là biện pháp cứu cánh cho kinh tế Cao Bằng phát triển.**

- Đẩy mạnh CNH NNNT thông qua phát triển công nghiệp chế biến nông lâm sản với quy mô nhỏ và vừa, phát triển tiểu thủ công nghiệp. Bởi lẽ, phát triển công nghiệp chế biến và tiểu thủ công nghiệp vừa là thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, vừa là đầu ra cho sản xuất nông lâm nghiệp. Trong những năm qua, công nghiệp chế

biển nông lâm thủy sản chưa được quan tâm đầu tư một cách thỏa đáng, do đó chưa phát huy được vai trò của nó trong việc khai thác tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Các ngành nghề thủ công truyền thống cũng chưa được khuyến khích phát triển. Trong những năm tới, cùng với khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình nông dân sản xuất hàng hóa, cần đẩy mạnh sự phát triển của công nghiệp chế biến với những quy mô thích hợp, khuyến khích nông dân khôi phục và phát triển mạnh các sản phẩm thủ công truyền thống của Cao Bằng.

- Vấn đề đặt ra là nhà nước phải có chính sách đặc biệt hỗ trợ để Cao Bằng phát triển kinh tế hộ gia đình nông dân và phát triển công nghiệp chế biến nhỏ và vừa, phát triển tiểu thủ công nghiệp. Vì sao lại đặt ra là nhà nước cần có **chính sách đặc biệt** hỗ trợ cho Cao Bằng? Điều này xuất phát từ 5 lý do sau đây:

1. Cao Bằng là căn cứ địa cách mạng của đất nước. Cách mạng thành công Đảng, Chính phủ và nhân dân cả nước phải có trách nhiệm đối với nơi nuôi dưỡng cách mạng Việt Nam. Chính vì thế cần có chính sách đặc biệt đối với sự phát triển kinh tế- xã hội của Quê hương cách mạng.

2. Là một tỉnh có hơn 95% dân số là người dân tộc thiểu số, có lẽ đây cũng là nét đặc biệt của Cao Bằng, bởi vì ở nước ta không tỉnh nào có tỷ lệ người dân tộc thiểu số cao như thế. Vì vậy, Đảng và Chính phủ cần có chính sách đặc biệt để phát triển kinh tế xã hội đối với Cao Bằng.

3. Cao Bằng là 1 trong 3 tỉnh nghèo nhất Việt Nam, nhận được ít nhất những thành quả của sự nghiệp đổi mới. Trong đời sống quốc tế hiện nay, các tổ chức quốc tế cũng đã có những chính sách đặc biệt để giúp các nước nghèo. Do đó, ở nước ta, Đảng, Chính phủ cần có chính sách riêng cho tỉnh nghèo.

4. Với vị trí địa lý của mình, Cao Bằng là phen đậu của đất

nước, là nơi canh giữ biên cương, bảo vệ bờ cõi, giữ gìn an ninh quốc gia. Với một tình như thế Đảng và Chính phủ cần có chính sách đặc biệt: **đối lương thực lấy an ninh.**

5. Cũng như các tỉnh miền núi khác, Cao Bằng có trách nhiệm bảo vệ rừng, bảo vệ nguồn nước, gìn giữ môi trường sinh thái cho cả đất nước. Điều này đòi hỏi Đảng và Chính phủ phải có chính sách đặc biệt: **đối lương thực lấy môi trường sinh thái.**

Chính sách đặc biệt hỗ trợ để Cao Bằng phát triển cần thể hiện ở những vấn đề sau:

1. Chính sách đặc biệt hỗ trợ về vốn. Chủ trương của Đảng, Chính phủ coi vốn trong nước là quyết định, vốn nước ngoài là quan trọng. Tuy nhiên, với thực trạng kinh tế xã hội Cao Bằng hiện nay, nội lực là rất yếu, nếu dựa vào nội lực là chủ yếu thì Cao Bằng không thể phát triển theo kịp các tỉnh khác được. Chính vì thế chúng tôi cho rằng, đối với Cao Bằng, ngoại lực là quyết định, nội lực là quan trọng. Nói cách khác, vốn bên ngoài, từ Trung ương, từ các địa phương phát triển nhanh trong cả nước và kể cả nguồn vốn nước ngoài là quyết định, còn nguồn vốn huy động trong tỉnh là quan trọng đối với Cao Bằng những năm tới. Vì vậy, để hỗ trợ cho Cao Bằng bắt đầu, Đảng, Chính phủ trung ương cần có chính sách đảm bảo đủ vốn cho tỉnh.

2. Cấp lương thực để đồng bào bảo vệ rừng, không phá rừng làm nương rẫy, trồng lương thực.

3. Có chính sách nuôi dưỡng học sinh Cao Bằng từ mẫu giáo đến đại học. Riêng đối với học sinh học nghề, học các trường trung học, cao đẳng và đại học, không phải bằng cách cử tuyển như hiện nay, mà cần gửi con em người dân tộc thiểu số đến các cơ sở đào tạo trong hoặc ngoài nước để học tập theo kế hoạch đào tạo của tỉnh, đảm bảo đời sống cho các cháu và sau khi tốt nghiệp lại trả về địa phương làm việc.

4. Trao cho Cao Bằng cơ chế chủ động huy động và sử

dụng nguồn lực cho phát triển.

- Cùng với chính sách hỗ trợ đặc biệt, nhà nước trung ương và chính quyền địa phương cũng cần có chính sách hỗ trợ phát triển thị trường cho sản phẩm hàng hóa của Cao Bằng như đã trình bày ở điểm thứ tư trên đây. ■

Tài liệu tham khảo:

1. Báo Cáo kiểm điểm giữa nhiệm kỳ 9 chương trình thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI. Tỉnh ủy Cao Bằng, Số 151-BCTU
2. Báo cáo Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2006-2020. Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng
3. Báo cáo phát triển con người của Liên Hợp Quốc. Hội nghị Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc, năm 2000
4. Cục Thống kê Cao Bằng Báo cáo điều tra việc làm, thu nhập và mức sống dân cư các năm 2002, 2004, 2006 và 2008
5. Dự thảo chiến lược phát triển kinh tế xã hội Việt Nam
6. Đánh giá trình độ công nghệ ngành Thép và luyện kim Việt Nam. Viện Luyện kim Đen, Tổng công ty Thép Việt Nam, 2005
7. Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2006-2010 tỉnh Cao Bằng
8. Lịch sử tỉnh Cao Bằng. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội năm 2009
9. Thông báo Hội nghị trung ương lần thứ XII (Khóa X)
10. Niên giám thống kê tỉnh Cao Bằng, Cục Thống kê, năm 2005, 2008
11. Nguyễn Thị Oanh (2010) Kinh tế học xanh- xu hướng phát triển cuar lý thuyết kinh tế hiện đại. Tạp chí Kinh tế và phát triển số 154 tháng 4 năm 2010.